TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HSST
Ngày 03/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Lê Thị Huyền và bà Nguyễn Thị Thanh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Long -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/HSST ngày 07/12/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST – HS ngày 07/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST – HS ngày 21/02/2022; đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1991, tại xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 3, xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và bà: Lê Thị Đ; có vợ Lê Thị D; bị cáo có 01 con; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 10/2011/HSST ngày 24/02/2011. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 25/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo bản án số 06/2014/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 17/12/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

2. Lê Văn Đ, sinh năm: 1999, tại xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn ĐX, xã T1, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T và bà: Lê Thị D; Có vợ: Bùi Thị D; bị cáo có 02 con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 14/5/2021 bị Công an Thành phố Thanh Hóa xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 199/QĐ-XPHC về hành vi Đánh nhau, bị cáo đã nộp tiền ngày 01/5/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

3. Lê Văn H (K), sinh năm: 1990, tại xã T1, huyện TX , tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn L và bà: Phạm Thị N; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

4. Lê Văn H, sinh năm: 2000, tại xã T1, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 3, xã T1 huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Ủ và bà: Nguyễn Thị L; Có vợ: Vi Thị Vân A; bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

5. Lê Hữu N, sinh năm: 1990, tại xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 2, xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hữu T (đã chết) và bà: Lê Thị Y (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 04/2015/HSST ngày 08/01/2015. Bị cáo chấp hành xong hình phạt xong ngày 18/5/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Anh Trương Thế H, sinh năm: 1992 (*vắng mặt*);
2. Anh Lê Văn S, sinh năm: 1991 (*vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 16/7/2021, nhận được tin báo của

quần chúng nhân dân về việc tại nhà Lê Hữu N, sinh năm 1990 tại t2, xã T, huyện TX, tụ tập đông người có biểu hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân phối hợp với Công an xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân kiểm tra hành chính tại nhà của Lê Hữu N đã phát hiện và tạm giữ những đồ vật: 01 lọ thủy tinh trong suốt hình cầu, có nắp nhựa màu trắng, trên nắp có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa, 01 lỗ gắn ống thủy tinh đầu ngoài ống hình cầu trong hình cầu có bám dính chất màu trắng, niêm phong trong hộp cát tông ký hiệu M1; 01 túi ni lông trong suốt, loại túi có mép khóa, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu M2.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ, Lê Văn H sinh năm 1990, Lê Văn H sinh năm 2000, Lê Văn Đ và Lê Hữu N đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 14/7/2021, Nguyễn Văn Đ cùng với Lê Văn H sinh năm 1990 rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, Đ chở Lê Văn H sinh năm 1990 bằng xe mô tô YAMAHA TAURUS BKS 36P9-2699 của H đến khu vực CV thuộc địa phận thôn XT, xã NP, huyện TX, mua 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng của 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi, không rõ tên tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giữ gói ma túy và cả hai đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ 30 ngày 16/7/2021, Đại và Lê Văn H sinh năm 1990 cùng Trương Thế H, sinh năm 1992, trú tại t3, xã T1, đến nhà Lê Hữu N để chơi; trên đường đi Đ đưa gói ma túy đá mua ngày 14/7/2021 cho Lê Văn H sinh năm 1990. Khi Đ, Lê Văn H sinh năm 1990 và H đến nhà Nguyên, thì Đ và Lê Văn H sinh năm 1990 đi vào nhà trước, còn H có việc nên vào sau. Tại nhà N, ngoài N còn có Lê Văn H sinh năm 2000 và Lê Văn Đ; lúc này, Lê Văn Đ nói với Đ, Lê Văn H sinh năm 1990, Lê Văn H sinh năm 2000 và N: "Góp tiền lại làm một túi đi" (Tức là Đ nói mọi người cùng góp tiền mua ma túy đá về cùng sử dụng) thì Đ nói: "cháu có bao nhiêu?", Đ trả lời: "cháu có 100.000 đồng", Đ nói tiếp: "một trăm thì dùng cái chi, có ai còn tiền nữa không?", không ai trả lời nên Đ nói "đây còn một gói". Lúc này Lê Văn H sinh năm 1990 nghe vậy nên lấy gói ma túy Đ đưa lúc trước ra và bảo Lê Văn H sinh năm 2000: "đốt cho anh em dùng". Sau đó, Lê Văn H sinh năm 2000 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để dưới gầm bàn uống nước do N đã chuẩn bị từ trước, Lê Văn H sinh năm 2000 bỏ ma túy vào "cóng" rồi dùng bật lửa ga đốt (nấu) ma túy cho tan chảy; Lê Hữu N biết các đối tượng trên tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình nhưng không ngăn cản. Sau khi nấu xong, Lê Văn H sinh năm 2000 cùng với N, Đ, Lê Văn H sinh năm 1990 và Đ lần lượt sử dụng ma túy. Cùng lúc đó Trương Thế H cũng từ ngoài đi vào; thấy H đi vào thì các đối tượng nêu trên cùng thống nhất rủ H vào sử dụng ma túy cùng, nên H đã sử dụng ma túy cùng với Lê Văn H sinh năm 2000, N, Đ, Lê Văn H sinh năm

1990 và Đ. Sau khi sử dụng ma túy xong Đ, Lê Văn H, sinh năm 1990, Lê Văn H sinh năm 2000, Đ và H đi về nhà.

Đến 14 giờ ngày 16/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuan đã lập biên bản sự việc và thu giữ nhưng đồ vật nêu trên.

Ngày 17/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân ban hành công văn đề nghị Trung tâm y tế huyện Thường Xuân tiến hành xét nghiệm nước tiểu đối với với Nguyễn Văn Đ, Lê Văn H sinh năm 1990, Lê Văn H sinh năm 2000, Lê Văn Đ, Lê Hữu N và Trương Thế H, để xác định tình trạng nghiện. Kết quả: Đ, Lê Văn H, sinh năm 1990, Lê Văn H, sinh năm 2000, Đ, N và H đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 18/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đã trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định ma túy đối với chất bám dính trên bình thủy tinh và túi ni lông thu giữ tại nhà Lê Hữu N, được niêm phong trong hộp cát tông ký hiệu M1 và phong bì ký hiệu M2.

Ngày 21/7/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa ban hành kết luận giám định số 2295/PC09 kết luận:

-Chất màu trắng bám dính bên trong đầu ngoài hình cầu ống thủy tinh của hộp giấy niêm yết ký hiệu M1 là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi ni lông trong suốt của phong bì ký hiệu M2 là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,005 gam.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã T1, huyện TX để xác định các đối tượng Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Đ, Lê Văn H, sinh năm 1990, Lê Văn H, sinh năm 2000, Lê Hữu N và Trương Thế H có nghiện ma túy hay không. Kết quả xác định các đối tượng trên không phải là các đối tượng nghiện ma túy.

Về các tình tiết có liên quan:

-Đối với người đàn ông tại khu vực cầu Ván thuộc địa phận thôn XT, xã NP đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ và Lê Văn H, sinh năm 1990 ngày 14/7/2021. Đến nay, chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nơi cư trú của người này. Vì vậy tiếp tục xác minh để xử lý sau.

- Quá trình điều tra các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Lê Văn H sinh năm 1990, Lê Hữu N, Lê Văn H sinh năm 2000 và Trương Thế H còn khai nhận trước đó đã cùng nhau sử dụng ma túy một số lần. Tuy nhiên quá trình điều tra không đủ căn cứ nên không xử lý.

- Đối với hành vi của Trương Thế H, quá trình điều tra xác định H không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy Công an huyện Thường Xuân xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương

Thế H.

Về xử lý vật chứng gồm:

- 01 (một) Xe máy nhãn hiệu YAMAHA TAURUS biển kiểm soát 36P9-2699 của Lê Văn H, sinh năm 1990 giao nộp là phương tiện Hùng cùng Nguyễn Văn Đ sử dụng để đi mua ma túy ngày 14/7/2021 và đem đến nhà Lê Hữu N ngày 16/7/2021 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; số tiền 50.000đồng do Nguyễn Văn Đ giao nộp là số tiền Lê Văn Đ giao góp để mua ma túy, Đ đã tiêu xài cá nhân 50.000đồng và còn lại 50.000đồng.

- 01 lọ thủy tinh trong suốt hình cầu, có nắp nhựa màu vàng trên nắp có chia lỗ một lỗ gắn ống mút nhựa, một lỗ gắn ống thủy tinh đầu ngoài hình cầu là bộ dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy; 01 túi ni lông trong suốt, loại túi có mép kéo khóa trong túi có bám dính ma túy là túi đựng số ma túy các bị cáo sử dụng ngày 16/7/2021. Đây là vật chứng có liên quan của vụ án nên tiếp tục thu giữ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT - VKSTX, ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố bị cáo Lê Hữu Nguyên, Lê Văn Hùng, sinh năm 1990, Lê Văn H, sinh năm 2000, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Đ về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015 đối với Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Đ, Lê Văn H, sinh năm 1990, Lê Văn H, sinh năm 2000, Lê Hữu N. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Lê Hữu N, Lê Văn H (sinh năm 2000).

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 39 (ba mươi chín) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2021.

Xử phạt: Lê Văn Đ từ 38 (ba mươi tám) tháng đến 41 (bốn mươi mốt) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2021.

Xử phạt: Lê Văn H, sinh năm 1990 từ 37 (ba mươi bảy) tháng đến 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2021.

Xử phạt: Lê Văn H, sinh năm 2000 từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2021.

Xử phạt: Lê Hữu N từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2021.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đồng;

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (một) Xe máy nhãn hiệu YAMAHA TAURUS biển kiểm soát 36P9-2699 là tang vật của vụ án. Truy thu Nguyễn Văn Đại số tiền 50.000đồng.

+Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 lọ thủy tinh trong suốt hình cầu, có nắp nhựa màu vàng trên nắp có chia lỗ một lỗ gắn ống mút nhựa, một lỗ gắn ống thủy tinh đầu ngoài hình cầu là bộ dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy; 01 túi ni lông trong suốt, loại túi có mép kéo khóa trong túi có bám dính ma túy là túi đựng số ma túy. Về án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng*:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của các bị cáo*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ và các tang vật chứng thu được trong vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 14/7/2021, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991, Lê Văn H, sinh năm 1990, điều khiển xe mô tô YAMAHA TAURUS BKS 36P9 - 2599 của Hùng đến khu vực cầu ván, thuộc thôn XT, xã NP, huyện Thường Xuân mua 01 gói ma túy, loại Methamphetaminne của 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 300.000đồng. Đến khoảng 12 giờ ngày 16/7/2021, Nguyễn Văn Đ và Lê Văn H, sinh năm 1990 sử dụng xe mô tô cùng với Trương Thế H đến nhà Lê Hữu N chơi. Tại nhà Lê Hữu N, Lê Văn Đ đã rủ mọi người góp tiền mua ma túy, Đ đưa cho Nguyễn Văn Đ 100.000đồng để góp mua ma

túy. Sau đó, Lê Văn H, sinh năm 1990 đã đưa 01 gói ma túy đã mua ngày 14/7/2021 cho Lê Văn H sinh năm 2000 để H cho vào dụng cụ ma túy do Lê Hữu N chuẩn bị từ trước để đốt nóng chất ma túy rồi cùng sử dụng với Lê Văn Đ, Lê Hữu N, Lê Văn H sinh năm 1990; Lê Hữu N là người đồng ý cho các đối tượng trên tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình và đã tham gia sử dụng ma túy cùng. Các đối tượng trên đã đồng ý cho Trương Thế H cùng sử dụng ma túy. Như vậy trong vụ án chỉ có Trương Thế H là người thụ hưởng nên hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Đ, Lê Văn H, sinh năm 1990, Lê Văn H, sinh năm 2000 và Lê Hữu N đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố đối với các bị cáo là chính xác và có cơ sở.

[3]. *Xét tính chất của vụ án và vai trò của từng bị cáo thì thấy:*

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn tại địa phương là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, lên kế hoạch phạm tội từ trước. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn H sinh năm 1990, Lê Văn H sinh năm 2000, Lê Văn Đ, Lê Hữu N đều là người có đầy đủ trách nhiệm hình sự. Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy bị cáo Đ là người khởi sướng rủ rê và góp 100.000đồng để mua ma túy, bị cáo Đ, H sinh năm 1990 là người mua trước đó nên các bị cáo Đ, Đạt, H sinh năm 1990 có vai trò ngang nhau. Bị cáo H sinh năm 2000 là người được bị cáo H sinh năm 1990 đưa ma túy, bị cáo bỏ ma túy vào "cóng" đốt cho mọi người cùng sử dụng với vai trò là người thực hành, bị cáo N là người có địa điểm, biết việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, N phải ngăn cản các bị cáo từ bỏ ý định phạm tội, nhưng N không những không can ngăn mà cùng tham gia sử dụng nên là đồng phạm với các bị cáo khác. Các bị cáo đều thống nhất, đồng ý cho Trương Thế H cùng sử dụng ma túy. Vì vậy các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội do mình đã gây ra.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

- Về nhân thân: Đối với Lê Văn H, sinh năm 1990, Lê Văn H sinh năm 2000 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án; tiền sự. Đối với Lê Văn Đ có 01 tiền sự: Ngày 14/5/2021 bị Công an Thành phố Thanh Hóa xử lý vi phạm hành chính theo

Quyết định số 199/QĐ-XPHC về hành vi Đánh nhau, bị cáo đã nộp đủ tiền ngày 01/5/2021. Đối với Nguyễn Văn Đ, Lê Hữu N là người có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội Lê Văn H, sinh năm 2000, Lê Hữu N đầu thú. Vì vậy, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Đ, Lê Văn H sinh năm 1990, Lê Văn H sinh năm 2000, Lê Văn Đ, Lê Hữu N, riêng Lê Văn H sinh năm 2000, Lê Hữu N áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm ổn định và đều không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Lê Văn H sinh năm 1990, Lê Văn H sinh năm 2000, Lê Văn Đ, Lê Hữu N đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

[5]. *Về hình phạt*: Từ những căn cứ trên, áp dụng Điều 38 BLHS đối với các bị cáo, xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với các bị cáo*: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 50.000đồng.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (một) Xe máy nhãn hiệu YAMAHA TAURUS biển kiểm soát 36P9-2699. Vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Truy thu của Nguyễn Văn Đ 50.000đồng Đại đã tiêu xài cá nhân.

+ Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 hộp giấy hoàn trả sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành gián kín niên phong (01 lọ thủy tinh trong suốt hình cầu, có nắp nhựa màu vàng trên nắp có chia lỗ một lỗ gắn ống mút nhựa, một lỗ gắn ống thủy tinh đầu ngoài hình cầu là bộ dụng cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy; 01 túi ni lông trong suốt, loại túi có mép kéo khóa trong túi có bám dính ma túy là túi đựng số ma túy).

[8]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Đ, Lê Văn H (k), sinh năm 1990.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lê Văn H sinh năm 2000, Lê Hữu N.

Tuyên bố: Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Đ, Lê Văn H (k) sinh năm 1990, Lê Văn H sinh năm 2000, Lê Hữu N phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt: Lê Văn Đ, 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt: Lê Văn H (k), sinh năm 1990, 38 (ba mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt: Lê Văn H sinh năm 2000, 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt: Lê Hữu N, 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước: Số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) bao gồm: 02 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000đồng và 01 từ tiền Polime trị giá 10.000đồng.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (một) Xe máy nhãn hiệu YAMAHA TAURUS biển kiểm soát 36P9-2699; Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp giấy hoàn trả sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành gián kín niên phong (kèm kết luận số 2295/PC09 ngày 21/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa). Vật chứng của vụ án được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 08/12/2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật TTHS 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Đ, Lê Văn H (k) sinh năm 1990, Lê Văn H sinh năm 2000, Lê Hữu N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tung hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (03/3/2022).

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Công an h.Thường Xuân;
- Chi cục THA huyện Thường Xuân;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Tâm